

BÁO CÁO

Kết quả công tác Tòa án năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TÒA ÁN NĂM 2022

I. Công tác giải quyết, xét xử các loại vụ việc; công tác thi hành án hình sự và một số mặt công tác chuyên môn, nghiệp vụ khác

Từ ngày 01/11/2021 đến ngày 31/10/2022, Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Quảng Bình đã giải quyết 2.574/3.329 vụ, việc đã thụ lý, đạt tỷ lệ 77,32%¹. Số vụ, việc còn lại chưa giải quyết hầu hết đều mới thụ lý và đang trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của pháp luật. So với cùng kỳ năm 2021, số vụ việc đã thụ lý tăng 39 vụ việc. Tỷ lệ các bản án, quyết định bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan của Tòa án là 1,34%.

Các Tòa án đã phối hợp với Viện kiểm sát cùng cấp tổ chức được 54 phiên tòa rút kinh nghiệm, trong đó có 20 phiên tòa rút kinh nghiệm về xét xử trực tuyến theo tinh thần Nghị quyết số 33/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội về tổ chức phiên tòa trực tuyến. Đã công bố được 2.122 bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật trên Cổng thông tin điện tử Tòa án.

Kết quả thụ lý, giải quyết các loại án cụ thể như sau:

1. Công tác giải quyết các vụ án hình sự

Tòa án nhân dân hai cấp đã thụ lý 901 vụ/1.628 bị cáo (sơ thẩm 758 vụ/1.436 bị cáo; phúc thẩm 143 vụ/192 bị cáo); đã giải quyết, xét xử 811 vụ/1.458 bị cáo (sơ thẩm 680 vụ/1281 bị cáo; phúc thẩm 131 vụ/177 bị cáo); đạt tỷ lệ 90,01% về số vụ, trong đó đã tổ chức được 14 phiên tòa xét xử lưu động. Trả hồ sơ để yêu cầu Viện kiểm sát điều tra bổ sung 20 vụ, (Tòa án tỉnh 04 vụ, Tòa án cấp huyện 16 vụ, trong đó, Viện kiểm sát nhân dân hai cấp không chấp nhận 07 vụ).

(Có phụ lục Thống kê mẫu số 01A kèm theo).

Tòa án hai cấp đã thụ lý 33 vụ/53 bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội, đã giải quyết, xét xử sơ thẩm 30 vụ/50 bị cáo, đạt tỷ lệ 90,9% số vụ đã xét xử sơ thẩm (tăng 13 bị cáo so với cùng kỳ năm 2021).

¹ Số liệu theo năm công tác của Tòa án quy định từ tính từ 01/10/2021-30/9/2022 đã giải quyết 2.613/2.997 vụ, việc đã thụ lý, đạt tỷ lệ 87,19%.

Các loại tội phạm vẫn xảy ra nhiều trên địa bàn tỉnh ta như:

+ Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy: 203 vụ/333 bị cáo (tăng 12 vụ, 37 bị cáo so với cùng kỳ năm 2021); chiếm tỷ lệ 26,78% so với tổng số án đã thụ lý sơ thẩm;

+ Tội trộm cắp tài sản: 184 vụ/252 bị cáo (tăng 19 vụ, 23 bị cáo so với cùng kỳ năm 2021); chiếm tỷ lệ 24,27% so với tổng số án đã thụ lý sơ thẩm;

+ Tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc: 83 vụ/376 bị cáo (tăng 24 vụ, 61 bị cáo so với cùng kỳ năm 2021); chiếm tỷ lệ 10,95% so với tổng số án đã thụ lý sơ thẩm;

Qua công tác giải quyết, xét xử các vụ án hình sự cho thấy, việc xét xử các vụ án hình sự bảo đảm nghiêm minh, đúng pháp luật. Chất lượng tranh tụng tại phiên tòa tiếp tục được bảo đảm theo hướng thực chất, hiệu quả. Hình phạt áp dụng đối với các bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Công tác phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng được thực hiện thường xuyên, chặt chẽ, trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng để kịp thời đưa các vụ án ra xét xử. Đối với các vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo của Tỉnh về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo và các vụ án dư luận xã hội quan tâm, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tập trung chỉ đạo tổ chức xét xử nghiêm túc, đảm bảo kịp thời, đúng tiến độ, đúng pháp luật, đã xử lý nghiêm các vụ án, nhất là những vụ án được dư luận xã hội rất quan tâm.

2. Công tác giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại và lao động

Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Quảng Bình đã thụ lý 2.377 vụ, việc các loại; đã giải quyết, xét xử 1.719 vụ, việc đạt tỷ lệ 72,32%. So với cùng kỳ năm 2021 giảm 77 vụ việc các loại (nguyên nhân là do đã thực hiện Luật hòa giải đối thoại nên số lượng án dân sự thụ lý giảm); số vụ, việc còn lại chưa giải quyết do mới thụ lý, đang trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo luật định. Trong đó:

+ Án tranh chấp dân sự: đã thụ lý 935 vụ, việc các loại; đã giải quyết, xét xử 648 vụ, việc đạt tỷ lệ 69,3%.

+ Án Hôn nhân và gia đình: đã thụ lý 1.339 vụ, việc các loại; đã giải quyết, xét xử 994 vụ, việc đạt tỷ lệ 74,23%.

+ Án kinh doanh thương mại: đã thụ lý 98 vụ, việc các loại; đã giải quyết, xét xử 75 vụ, đạt tỷ lệ 76,53%.

+ Án lao động: đã thụ lý 05 vụ; đã giải quyết, xét xử 02 vụ, đạt tỷ lệ 40%.

(Có phụ lục Thống kê mẫu số 01A, 01B kèm theo).

Các vụ án dân sự Tòa án nhân dân hai cấp thụ lý nhiều nhất chủ yếu là các tranh chấp như: Tranh chấp hợp đồng tín dụng 201 vụ; Tranh chấp quyền sử

dụng đất 166 vụ; Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất 58 vụ. Đặc biệt, các tranh chấp về ranh giới quyền sử dụng đất và thừa kế quyền sử dụng đất có chiều hướng tăng về số lượng và ngày càng phức tạp về tính chất. Các vụ án hôn nhân gia đình Tòa án nhân dân hai cấp thụ lý nhiều nhất chủ yếu là các vụ án ly hôn do mâu thuẫn gia đình 967 vụ; Vụ án ly hôn một bên ở nước ngoài 187 vụ. Các vụ án kinh doanh thương mại Tòa án nhân dân hai cấp thụ lý nhiều nhất chủ yếu là các vụ án tranh chấp về lĩnh vực đầu tư tài chính, ngân hàng 42 vụ.

Đối với các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động, hành chính, các Tòa án đã làm tốt việc hướng dẫn các đương sự thực hiện nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, tài liệu của vụ án; chủ động xác minh, thu thập chứng cứ trong những trường hợp cần thiết theo quy định của pháp luật; tăng cường phối hợp với các cơ quan hữu quan nhằm giải quyết tốt vụ án có tính chất phức tạp, đặc biệt là các vụ tranh chấp có liên quan đến quyền sử dụng đất, thừa kế tài sản là quyền sử dụng đất, nhà ở; những vụ án có số lượng đương sự nhiều, có yếu tố nước ngoài, đã được các Thẩm phán tập trung giải quyết dứt điểm nên không có án quá thời hạn quy định. Công tác hòa giải, đối thoại tiếp tục được thực hiện có hiệu quả.

Các Tòa án đã hòa giải thành 827 vụ, đạt tỷ lệ 46,7% trong tổng số các vụ việc dân sự đã giải quyết. Thông qua công tác hoà giải đã góp phần củng cố mối đoàn kết trong nội bộ Nhân dân, giảm áp lực công việc, giải quyết dứt điểm vụ việc và tạo điều kiện cho công tác thi hành án.

3. Công tác giải quyết án hành chính

Tòa án nhân dân hai cấp đã thụ lý 50 vụ án hành chính, đã giải quyết, xét xử 44 vụ, đạt tỷ lệ 88% (tăng 17 vụ so với cùng kỳ năm 2021). Còn lại 06 vụ mới thụ lý trong tháng 10 năm 2022.

(Có phụ lục Thống kê mẫu số 01B kèm theo).

Các khiếu kiện hành chính chủ yếu liên quan về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư; cấp hoặc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất...

Việc giải quyết, xét xử các vụ án hành chính đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền, khách quan, đúng quy định của pháp luật; không để án quá hạn luật định. Các khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân được Tòa án thụ lý, giải quyết theo đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Các Toà án đã tăng cường tổ chức đối thoại giữa người khởi kiện và người bị kiện để các bên có cơ hội thống nhất cách thức giải quyết vụ việc. Đã khắc phục được tình trạng xác định sai quan hệ pháp luật tranh chấp, khiếu kiện hành chính, thời hiệu khởi kiện, tư cách tố tụng của đương sự... là nguyên nhân chủ yếu của việc bị cấp phúc thẩm, giám đốc thẩm hủy án, sửa án. Quá trình thu thập chứng cứ, Toà án hai cấp luôn chú trọng hướng dẫn đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ, thực hiện tranh tụng và tranh luận tại phiên tòa theo đúng tinh thần cải cách tư pháp.

4. Công tác thi hành Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án

1.2. Về công tác thi hành Luật hoà giải đối thoại tại Tòa án

Đây là nhiệm vụ được Tòa án nhân dân tối cao xác định rất quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của hệ thống Tòa án. Năm 2022, Tòa án nhân dân hai cấp đã có nhiều cố gắng trong việc tổ chức việc hòa giải, đối thoại tại Tòa án trước khi thụ lý vụ án. Do đó đã giải quyết được nhiều tranh chấp mà không phải thụ lý vụ án. Kết quả trong năm 2022, Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Quảng Bình đã hòa giải, đối thoại thành được 921/1.493 vụ, việc các loại được chuyển sang hòa giải đối thoại (đạt tỷ lệ 61,69%).

Đầu năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tổ chức Hội nghị trực tuyến sơ kết 1 năm triển khai thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án trong Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Quảng Bình. Qua Hội nghị đã đánh giá được những kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế vướng mắc, nguyên nhân trong việc triển khai thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, đồng thời cũng đã nhận được nhiều ý kiến đóng góp tâm huyết của các Thẩm phán, Thư ký và Hòa giải viên, qua đó để có cơ sở đề nghị Tòa án nhân dân tối cao kịp thời sửa đổi một số quy định cho phù hợp với thực tế triển khai Luật. Sau Hội nghị sơ kết, số vụ án được tiến hành hòa giải, đối thoại và số vụ án hòa giải, đối thoại thành tăng lên đáng kể.

5. Công tác triển khai thực hiện Nghị quyết số 33/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội về tổ chức phiên tòa trực tuyến

Thực hiện Nghị quyết số 33/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội về tổ chức phiên tòa trực tuyến; Thông tư liên tịch số 05/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP-BTP hướng dẫn thi hành tổ chức phiên tòa trực tuyến; Chỉ thị số 01/2022/CT-CA ngày 10/01/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và ý kiến chỉ đạo của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao tại Hội nghị triển khai công tác Tòa án năm 2022, ngày 18/02/2022 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã ban hành Kế hoạch tổ chức thí điểm phiên tòa trực tuyến xét xử án hình sự, cùng với việc chỉ đạo các bộ phận có liên quan tiến hành triển khai Kế hoạch

tổ chức xét xử trực tuyến, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã báo cáo Thường trực Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp tỉnh để tranh thủ sự lãnh đạo, giúp đỡ của lãnh đạo tỉnh về chủ trương và kinh phí (lắp đặt trang thiết bị phục vụ xét xử trực tuyến tại các Tòa án).

+ Trong điều kiện chưa có kinh phí để mua sắm trang thiết bị phục vụ xét xử trực tuyến, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã chỉ đạo triển khai các mặt công tác liên quan đến việc xét xử trực tuyến để tổ chức xét xử phiên tòa trực tuyến đúng theo yêu cầu của Thông tư liên tịch số 05/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP-BTP của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp.

+ Tính đến ngày 31/10/2022, Tòa án nhân dân tỉnh và 08 đơn vị Tòa án nhân dân cấp huyện đều đã tổ chức phiên tòa trực tuyến xét xử các vụ án hình sự, dân sự, hôn nhân gia đình và hành chính với tổng số phiên tòa đã xét xử là 55 phiên tòa, trong đó: Tòa án nhân dân tỉnh đã tổ chức xét xử 15 phiên tòa, Tòa án nhân dân cấp huyện đã tổ chức xét xử 25 phiên tòa; tổ chức điểm cầu thành phần để Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử trực tuyến 15 vụ án hình sự, dân sự và hành chính.

+ Việc tổ chức phiên tòa xét xử trực tuyến đánh dấu bước đột phá trong cải cách tư pháp của hệ thống Tòa án, đã giúp người dân dễ dàng tiếp cận công lý và đảm bảo các hoạt động xét xử được tổ chức đúng thời hạn luật định, tiết kiệm chi phí và thời gian, nhất là trong thời gian dịch bệnh.

6. Về công tác thi hành án hình sự

Tòa án nhân dân hai cấp đã ra quyết định về thi hành án hình sự đối với 1.114 người bị kết án mà bản án đã có hiệu lực pháp luật. Trong đó:

+ Tòa án nhân dân tỉnh đã ra quyết định thi hành án 187 trường hợp, trong đó ủy thác 12 trường hợp.

+ Tòa án nhân dân cấp huyện đã ra quyết định thi hành án 927 trường hợp, trong đó ủy thác 106 trường hợp.

- Lập hồ sơ và ra quyết định giảm án, tha tù trước thời hạn cho 1.269 phạm nhân đang chấp hành án. Lập hồ sơ và ra quyết định rút ngắn thời gian thử thách của án treo cho 94 trường hợp đang thi hành án treo.

Việc ra quyết định thi hành án hình sự đảm bảo kịp thời, đúng hạn luật định; việc hoãn, tạm đình chỉ thi hành án, giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tòa án thường xuyên phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân và cơ quan Công an rà soát danh sách những người đã có quyết định thi hành án phạt tù hiện còn tại ngoại để đôn đốc bắt thi hành án,

đồng thời làm tốt công tác phối hợp với chính quyền địa phương trong quản lý đối tượng thi hành án treo, cải tạo không giam giữ ở địa phương.

7. Việc xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân

Các Tòa án nhân dân cấp huyện đã thụ lý 27 hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án, đã giải quyết 27 hồ sơ, đạt tỷ lệ 100%. Không có khiếu nại đối với các quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án.

8. Một số mặt công tác khác

8.1. Công tác kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ

Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã thực hiện kiểm tra thường xuyên đối với 1.451 bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của TAND cấp huyện. Đầu năm 2022, đã thành lập đoàn kiểm tra công tác chuyên môn, nghiệp vụ đối với các Tòa án cấp huyện. Kết quả đã kiểm tra 2.283 hồ sơ vụ án các loại và 936 hồ sơ thi hành án. Việc ban hành Thông báo kết luận kiểm tra bảo đảm kịp thời, khách quan. Cách thức kết luận kiểm tra được đổi mới, đã chỉ ra sai sót của từng vụ án gắn với trách nhiệm của từng Thẩm phán, Thư ký tiến hành tổ tụng. Sau khi kiểm tra, việc tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm và khắc phục sai phạm của các đơn vị được tiến hành nghiêm túc. Tòa án tỉnh cũng đã thành lập Tổ kiểm tra nội bộ đối với hoạt động của Thư ký Tòa án tỉnh.

Thông qua công tác kiểm tra, đã kịp thời phát hiện, xử lý và rút kinh nghiệm đối với những sai sót về công tác chuyên môn, cũng như công tác quản lý, điều hành của các đơn vị; nắm bắt những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động của các Tòa án cấp huyện để tìm giải pháp tháo gỡ, khắc phục kịp thời hoặc xử lý trách nhiệm đối với các sai phạm trong thực thi công vụ.

8.2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tố tụng

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tuân thủ đúng thủ tục, thời hạn theo quy định của pháp luật, bảo đảm có căn cứ, khách quan, thận trọng và trách nhiệm. Năm 2022, Tòa án nhân dân hai cấp đã thụ lý 36 đơn khiếu nại, tố cáo về tố tụng thuộc các lĩnh vực, trong đó có 17 đơn thuộc thẩm quyền; đã giải quyết 17 đơn, chuyển 19 đơn không thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 100%.

Quá trình giải quyết, các Tòa án luôn bảo đảm các quyền và nghĩa vụ của người khiếu nại; chú trọng đối thoại và yêu cầu người khiếu nại cung cấp tài liệu để xem xét, xác minh những vấn đề cần làm rõ; chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan để đảm bảo giải quyết vụ việc đúng pháp luật.

8.3. Công tác tổ chức cán bộ

+ Tòa án nhân dân tỉnh đã tiến hành rà soát, xây dựng, bổ sung quy hoạch cán bộ hàng năm và từng giai đoạn theo các quy định của Đảng và của Tòa án nhân dân tối cao. Tòa án nhân dân tỉnh đã đề nghị Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao phê duyệt quy hoạch Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026 và nhiệm kỳ 2026-2031; đã rà soát, bổ sung, xây dựng quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý tại Tòa án nhân dân hai cấp nhiệm kỳ 2021-2026 và nhiệm kỳ 2026-2031.

+ Từ 01/11/2021 đến 31/10/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã làm quy trình bổ nhiệm 02 Chánh Tòa, 01 Phó Chánh Văn phòng TAND tỉnh; bổ nhiệm 01 Phó Chánh án, 01 Chánh Văn phòng, 01 Phó Chánh văn phòng TAND cấp huyện; bổ nhiệm 02 Thẩm phán trung cấp; bổ nhiệm lại 01 Chánh án, 02 Phó Chánh án TAND cấp huyện; biệt phái 01 Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh về Tòa án nhân dân cấp huyện. Cử đi đào tạo nghiệp vụ xét xử 03 đồng chí, đào tạo Thẩm tra viên chính 01 đồng chí, đào tạo Thẩm tra viên 01 đồng chí. Đã tiếp nhận 01 Thư ký từ Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về công tác tại TAND huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. So với quy định, trong năm 2022, Tòa án tỉnh thiếu còn 02 Thẩm phán trung cấp.

+ Tòa án nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác để nâng cao chất lượng cán bộ, công chức tại Tòa án nhân dân hai cấp. Đến thời điểm hiện tại đã điều động 05 đồng chí. Tăng cường quản lý, giám sát cán bộ, đảng viên, đảm bảo thực hiện nghiêm Bộ quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức Tòa án nhân dân; Thực hiện nghiêm các quy định về công khai, minh bạch và giải trình trong hoạt động công vụ. Việc tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ Tòa án nhân dân hai cấp đảm bảo kịp thời, chính xác, khách quan, đúng theo quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân tỉnh tiếp tục triển khai đường dây nóng 24/24 tiếp nhận phản ánh của người dân và doanh nghiệp về hoạt động của cán bộ, công chức Tòa án nhân dân hai cấp.

8.4. Công tác Hội thẩm nhân dân

Năm 2022 là năm thứ hai của nhiệm kỳ, các vị Hội thẩm nhân dân hai cấp tỉnh Quảng Bình (20 vị Hội thẩm nhân dân tỉnh, 125 vị Hội thẩm nhân dân cấp huyện, thị xã, thành phố) đã phát huy vai trò trách nhiệm của mình mỗi khi được phân công tham gia xét xử các vụ án, tuy nhiên do phần đa số các vị Hội thẩm nhiệm kỳ 2021-2026 đều mới tham gia lần đầu nên kinh nghiệm cũng như kỹ năng, nghiệp vụ xét xử còn thiếu, do đó Tòa án nhân dân tỉnh đã tăng cường tổ chức tập huấn nghiệp vụ về công tác xét xử cho các vị Hội thẩm nhằm giúp các vị Hội thẩm nâng cao kiến thức chuyên môn để phục vụ tốt công tác xét xử.

Năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tổ chức 02 Hội nghị tập huấn nghiệp vụ cho Hội thẩm nhân dân hai cấp. Việc tập huấn đã xây dựng lộ

trình tập huấn toàn khóa. Thông qua các Hội nghị tập huấn nghiệp vụ đã giúp cho các vị Hội thẩm nhân dân hai cấp tỉnh Quảng Bình nắm bắt thêm những kiến thức, kinh nghiệm mới trong thực tiễn, kỹ năng nghiên cứu hồ sơ nhằm nâng cao trình độ xét xử và áp dụng pháp luật trong công tác xét xử các vụ án, góp phần cùng với hệ thống Tòa án hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

8.5. Công tác cải cách thủ tục hành chính tư pháp, ứng dụng công nghệ thông tin tại Tòa án

Tòa án nhân dân hai cấp đã tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính tư pháp thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các mặt công tác. Hiện tại Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Quảng Bình đang khai thác sử dụng nhiều phần mềm nghiệp vụ để phục vụ công tác Tòa án như: phần mềm thống kê các loại vụ án, phần mềm công bố bản án, phần mềm hệ thống giám sát hoạt động Tòa án, phần mềm nội bộ số hóa hồ sơ các loại vụ án, phần mềm quản lý cán bộ, phần mềm thi đua khen thưởng, phần mềm quản lý tài sản, phần mềm Trợ lý ảo dùng cho Thẩm phán khai thác kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ...

Việc khai thác sử dụng các phần mềm nghiệp vụ của Tòa án đã góp phần nâng cao năng suất làm việc của cán bộ, công chức Tòa án. Các hoạt động khác được Tòa án nhân dân hai cấp tiến hành thường xuyên như: Công bố các bản án, quyết định trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án; vận hành hệ thống truyền hình hội nghị trực tuyến để tổ chức các cuộc họp, các lớp tập huấn nghiệp vụ, các hội nghị trao đổi nghiệp vụ... đã mang lại những thay đổi tích cực trong công tác.

Việc đăng tải công khai lịch xét xử, tổng đạt các văn bản tố tụng trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình góp phần quan trọng tạo sự công khai, minh bạch trong hoạt động Tòa án, tạo điều kiện để người dân tiếp cận, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với hoạt động xét xử của Tòa án. Bên cạnh đó, Tòa án nhân dân hai cấp còn thực hiện việc niêm yết các biểu mẫu tố tụng trên các Bảng thông tin tại đơn vị và duy trì chuyên mục hướng dẫn thủ tục tố tụng trên Trang thông tin điện tử Tòa án nhân dân tỉnh để người dân có thể tham khảo. Ngoài ra, thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh, để cải thiện điểm số và thứ hạng các chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Quảng Bình trong những năm tới, trong đó tập trung cải thiện các chỉ số thiết chế pháp lý và an ninh trật tự tại Tòa án. Tháng 10 năm 2022 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tổ chức Hội nghị trực tuyến trong Tòa án nhân dân hai cấp để cùng nhau trao đổi, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao thứ hạng các chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đối với Tòa án năm 2023 và những năm tiếp theo.

8.6. Công tác hợp tác quốc tế về tư pháp

Nhân dịp kỷ niệm 60 năm thiết lập Quan hệ ngoại giao Việt Nam - Lào (5.9.1962-5.9.2022); 45 năm ký kết Hiệp ước Hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Lào (18.7.1977-18.7.2022), từ ngày 08/8/2022 đến ngày 12/8/2022, đồng chí Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia Đoàn công tác của Tòa án nhân dân tối cao dự Hội nghị Tòa án các tỉnh biên giới Lào - Việt Nam-Campuchia lần thứ 6 tại thủ đô Viêng Chăn - Lào. Đoàn công tác do đồng chí Nguyễn Hòa Bình, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Bí thư Ban cán sự Đảng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao làm trưởng Đoàn.

Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình cũng đã mời đoàn công tác của Tòa án nhân dân tỉnh Khăm Muộn - Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào sang thăm và trao đổi kinh nghiệm trong công tác xét xử với Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình từ ngày 18/8/2022 đến ngày 21/8/2022, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống và xét xử các loại tội phạm xuyên quốc gia, đặc biệt là tội phạm về ma túy, góp phần giữ vững an ninh trật tự và ổn định trong khu vực và củng cố và thắt chặt hơn nữa tình đoàn kết hữu nghị và hợp tác phát triển giữa Tòa án nhân dân hai tỉnh Quảng Bình và Khăm Muộn.

8.7. Công tác đảm bảo cơ sở vật chất cho hoạt động của Tòa án

Thực hiện quy định của Luật Ngân sách, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành phân bổ cho các đơn vị dự toán cấp huyện, đảm bảo kịp thời, đúng định mức, minh bạch và công bằng giữa các đơn vị. Quá trình sử dụng, các đơn vị đã chủ động điều hành ngân sách để kịp thời đáp ứng nhu cầu công tác. Kết quả kiểm toán ngân sách năm 2022, Tòa án nhân dân hai cấp không để xảy ra sai phạm lớn trong quản lý, sử dụng kinh phí hoặc có trường hợp phải xuất toán các khoản chi năm 2021. Trong quản lý, sử dụng tài sản cơ quan đảm bảo đúng nguyên tắc, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

8.8. Công tác thông tin, tuyên truyền và các hoạt động xã hội, từ thiện

Công tác thông tin, tuyên truyền tiếp tục được đổi mới với nhiều hình thức tuyên truyền; Trang thông tin điện tử của Tòa án luôn chủ động bám sát, tuyên truyền có hiệu quả các hoạt động của Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh và các đơn vị TAND cấp huyện; công tác phối hợp trong việc cung cấp thông tin và đăng tin được thực hiện đúng quy định, đảm bảo thông tin chính xác, kịp thời.

Tòa án nhân dân hai cấp cũng đã làm tốt công tác nhằm bảo đảm an sinh xã hội. Các phong trào quyên góp ủng hộ quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, “Quỹ Tình nghĩa Tòa án nhân dân”, “Quỹ mái ấm công đoàn”, Quỹ Vắc xin phòng chống Covid...; Nhân ngày Thương binh - Liệt sỹ 27/7/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tổ chức Đoàn đến đặt vòng hoa, dâng hương viếng các Anh hùng Liệt sỹ tại Nghĩa trang Quốc gia Trường Sơn, Nghĩa trang Quốc gia Đường 9,

tỉnh Quảng Trị và và Hang Tám Cô, đường 20 Quyết Thắng, huyện Bồ Trạch. Ngoài ra, lãnh đạo TAND tỉnh cũng đã trực tiếp đến xã Kim Hóa, huyện Tuyên Hóa để trao quà cho các gia đình Thương Binh - Liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

II. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân, kiến nghị, đề xuất

1. Hạn chế, khó khăn

- Mặc dù chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ án của các đơn vị Tòa án đã có những tiến bộ nhất định, nhưng tỷ lệ các bản án, quyết định bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan của Thẩm phán chưa giảm; tiến độ giải quyết các loại án, nhất là án tranh chấp dân sự chưa đảm bảo yêu cầu đề ra, tỷ lệ giải quyết còn thấp.

- Một số đơn vị Tòa án cấp huyện trụ sở làm việc xuống cấp trầm trọng, phòng xét xử nhỏ, thiếu phòng làm việc cho cán bộ, công chức và Hòa giải viên...phần nào ảnh hưởng tới hiệu quả công tác.

- Số lượng các loại vụ án mà các Tòa án phải thụ lý, giải quyết với tính chất ngày càng phức tạp, tuy nhiên biên chế Tòa án hai cấp bị tinh giản do thực hiện việc tinh giản biên chế theo quy định, vì vậy áp lực công việc đối với cán bộ Tòa án là rất lớn dẫn đến ảnh hưởng chất lượng xét xử.

2. Nguyên nhân

- Nguyên nhân là do số lượng các loại vụ việc mà các Tòa án phải thụ lý, giải quyết ngày càng phức tạp, trong khi đó số lượng Thẩm phán, công chức chưa đủ nên áp lực công việc rất lớn.

- Một số vụ án gặp khó khăn trong quá trình thu thập chứng cứ do một số cơ quan chưa thực sự quan tâm đến công tác phối hợp với Tòa án, chưa làm hết trách nhiệm của mình trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, giám định..., có trường hợp đương sự cố tình không cung cấp chứng cứ, cố tình trốn tránh, hoặc chống đối việc thu thập chứng cứ của Tòa án.

- Một số quy định của pháp luật còn nhiều cách hiểu khác nhau nhưng chậm hướng dẫn, giải thích.

- Một số Thẩm phán chưa nỗ lực, chủ động trong giải quyết án, thiếu quyết liệt trong xác minh, thu thập chứng cứ dẫn đến một số vụ án phải tạm đình chỉ.

3. Kiến nghị, đề xuất

- Đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các Sở, Ban, Ngành liên quan cần quan tâm hơn nữa đến việc phối hợp với Tòa án trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết các vụ án, nhất là các tài liệu liên quan đến việc giải quyết các vụ án về đất đai...

- Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao quan tâm hơn nữa cơ sở vật chất, bổ sung thêm biên chế cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình để đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ đặt ra.

III. Phương hướng nhiệm vụ năm 2023

Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Quảng Bình, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và các chỉ tiêu đề ra, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xác định các nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2023 của Tòa án như sau:

1. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để tập trung đẩy nhanh tiến độ giải quyết, xét xử các loại vụ án, đảm bảo các vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án được thụ lý, giải quyết, xét xử trong thời hạn pháp luật quy định, hoàn thành các chỉ tiêu về công tác xét xử năm 2023 do Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao quy định. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra; siết chặt kỷ cương, kỷ luật công vụ; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; sử dụng tốt và có hiệu quả phần mềm Trợ lý ảo; hệ thống giám sát điều hành Tòa án. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính - tư pháp, đảm bảo công khai minh bạch hoạt động của Tòa án.

2. Chú trọng phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm kết hợp với xét xử rút kinh nghiệm bằng hình thức trực tuyến theo Nghị quyết số 33/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội về tổ chức phiên tòa trực tuyến; Thông tư liên tịch 05/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP-BTP hướng dẫn thi hành tổ chức phiên tòa trực tuyến. Đảm bảo mỗi Thẩm phán Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Quảng Bình trong năm 2023 chủ tọa xét xử ít nhất một phiên tòa rút kinh nghiệm và 01 phiên tòa trực tuyến; đảm bảo 100% bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật thuộc diện công bố phải được đăng trên Công thông tin điện tử của Tòa án, hạn chế đến mức thấp nhất việc công bố các bản án, quyết định chậm.

3. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 02/2022/CT-CA ngày 14/3/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc tăng cường công tác hòa giải, đối thoại theo Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án và Quy trình hòa giải, đối thoại theo Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án ban hành kèm theo Chỉ thị số 02/2022/CT-CA ngày 14/3/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

4. Thực hiện có hiệu quả công tác quy hoạch cán bộ, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ, Thẩm phán; thực hiện kết hoạch chuyển đổi vị trí công tác theo đúng quy định về chuyển đổi vị trí công tác trong Tòa án nhân dân ban hành kèm theo Quyết định số 2008/QĐ-TANDTC ngày 25/11/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra hoạt động công vụ để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh các sai phạm, tiêu cực

của cán bộ, công chức; xem xét trách nhiệm đối với người đứng đầu ở những nơi xảy ra việc cán bộ, công chức Tòa án có hành vi vi phạm pháp luật.

5. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký Tòa án và Hội thẩm nhân dân theo hướng gắn với nhu cầu thực tiễn; tăng cường tổ chức hướng dẫn, giải đáp những vướng mắc về nghiệp vụ bằng hình thức trực tuyến cho TAND cấp huyện.

6. Làm tốt công tác xây dựng Đảng; tuân thủ và thực hiện nghiêm túc việc thực hiện Chỉ thị 26-CT/TW ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc./.

Nơi nhận:

- TTTU, TTHĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban NCTU, VPTU; Ban PCHĐND tỉnh;
- VPHĐND tỉnh, VPUBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- CA, PCA TAND tỉnh;
- TAND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Tòa, Phòng TAND tỉnh;
- Lưu: VT, VP.

CHÁNH ÁN



Nguyễn Hữu Tuyên

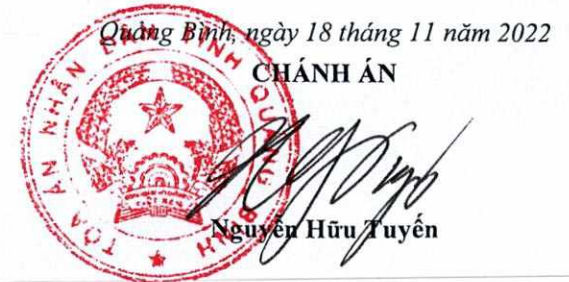
Mẫu số 01 A
KẾT QUẢ CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT CÁC LOẠI ÁN
(Số liệu tính từ ngày 01 tháng 11 năm 2021 đến 31 tháng 10 năm 2022)

Số TT	Đơn vị	Hình sự											Dân sự						Hôn nhân & gia đình					
		Thụ lý		Giải quyết		Tỷ lệ (%)		Chất lượng giải quyết		XX Lưu động	Số vụ trả hồ sơ VKS		Thụ lý	GQ	Tỷ lệ (%)	Chất lượng giải quyết		Hòa giải Thành	Thụ lý	GQ	Tỷ lệ (%)	Chất lượng giải quyết		Hòa giải thành
		Vụ	BC	Vụ	BC	Vụ	BC	Sửa do lỗi Chủ quan	Hủy do lỗi chủ quan		Chấp nhận	Không chấp nhận				Sửa do lỗi Chủ quan	Hủy do lỗi chủ quan					Sửa do lỗi chủ quan	Hủy do lỗi chủ quan	
I	TAND tỉnh	244	437	218	389	89,34%	89,02%	2	1	0	1	3	240	165	68,75%	3	1	24	225	110	48,89%	0	1	15
1	Sơ thẩm	101	245	87	212	86,14%	86,53%	2	1	0	1	3	141	92	65,25%	3	1	19	208	98	47,12%	0	0	14
2	Phúc thẩm	143	192	131	177	91,61%	92,19%	0	0	0	0	0	99	73	73,74%	0	0	5	17	12	70,59%	0	1	1
II	TAND cấp huyện	657	1.191	593	1.069	90,26%	89,76%	18	4	14	12	4	695	483	69,50%	24	8	207	1.114	884	79,35%	2	0	533
1	Huyện Bố Trạch	111	166	98	142	88,29%	85,54%	3	2	5	5	0	82	47	57,32%	4	1	15	130	89	68,46%	0	0	52
2	Huyện Lệ Thủy	77	114	71	102	92,21%	89,47%	2	0	0	3	0	82	65	79,27%	3	0	4	222	204	91,89%	0	0	142
3	Huyện Minh Hóa	46	71	40	65	86,96%	91,55%	3	0	2	0	2	31	23	74,19%	3	1	6	150	121	80,67%	2	0	41
4	Huyện Quảng Ninh	68	100	61	90	89,71%	90,00%	1	0	5	0	1	76	42	55,26%	3	0	27	114	90	78,95%	0	0	68
5	Huyện Quảng Trạch	64	214	59	195	92,19%	91,12%	0	0	0	1	0	72	58	80,56%	2	1	35	99	77	77,78%	0	0	53
6	TP. Đồng Hới	154	266	141	246	91,56%	92,48%	4	0	1	1	0	191	139	72,77%	3	3	64	120	100	83,33%	0	0	56
7	TX. Ba Đồn	71	139	66	124	92,96%	89,21%	2	0	0	2	1	127	87	68,50%	3	1	49	153	111	72,55%	0	0	66
8	Huyện Tuyên Hóa	66	121	57	105	86,36%	86,78%	3	2	1	0	0	34	22	64,71%	3	1	7	126	92	73,02%	0	0	55
TỔNG I+II		901	1.628	811	1.458	90,01%	89,56%	20	5	14	13	7	935	648	69,30%	27	9	231	1.339	994	74,23%	2	1	548

Người tổng hợp



Hoàng Thị Nga



Số TT	Đơn vị	KDTM						Lao động						Hành chính						Phá sản		
		Thụ lý	GQ	Tỷ lệ (%)	Chất lượng giải quyết		Hòa giải thành	Thụ lý	GQ	Tỷ lệ (%)	Chất lượng giải quyết		Hòa giải Thành	Thụ lý	GQ	Tỷ lệ (%)	Chất lượng giải quyết		Đôi thoại thành công	Thụ lý	GQ	Tỷ lệ (%)
					Sửa do lỗi chủ quan	Hủy do lỗi chủ quan					Sửa do lỗi chủ quan	Hủy do lỗi chủ quan					Sửa do lỗi chủ quan	Hủy do lỗi chủ quan				
I	TAND tỉnh	20	17	85%	0	1	5	2	1	50%	0	0	0	42	36	85,71%	2	2	0	0	0	0%
1	Sơ thẩm	8	7	87,50%	0	0	4	2	1	50%	0	0	0	40	35	87,5%	2	2	0	0	0	0%
2	Phúc thẩm	12	10	83,33%	0	1	1	0	0	0%	0	0	0	2	1	50%	0	0	0	0	0	0%
II	TAND cấp huyện	78	58	74,36%	0	0	39	3	1	33,33%	0	0	0	8	8	100%	0	0	4	1	0	0%
1	Huyện Bố Trạch	4	2	50%	0	0	2	0	0	0%	0	0	0	0	0	0%	0	0	0	0	0	0%
2	Huyện Lệ Thủy	5	4	80%	0	0	1	0	0	0%	0	0	0	0	0	0%	0	0	0	0	0	0%
3	Huyện Minh Hóa	0	0	0%	0	0	0	2	1	50%	0	0	0	0	0	0%	0	0	0	0	0	0%
4	Huyện Quảng Ninh	5	3	60%	0	0	3	0	0	0%	0	0	0	3	3	100%	0	0	3	0	0	0%
5	Huyện Quảng Trạch	6	3	50%	0	0	1	0	0	0%	0	0	0	2	2	100%	0	0	1	0	0	0%
6	TP. Đồng Hới	49	38	77,55%	0	0	28	1	0	0%	0	0	0	3	3	100%	0	0	0	1	0	0%
7	TX. Ba Đồn	8	7	87,50%	0	0	3	0	0	0%	0	0	0	0	0	0%	0	0	0	0	0	0%
8	Huyện Tuyên Hóa	1	1	100%	0	0	1	0	0	0%	0	0	0	0	0	0%	0	0	0	0	0	0%
TỔNG I+II		98	75	76,53%	0	1	44	5	2	40%	0	0	0	50	44	88%	2	2	4	1	0	0%

Người tổng hợp



Hoàng Thị Nga



Quảng Bình, ngày 18 tháng 11 năm 2022

CHÁNH ÁN


Nguyễn Hữu Tuyển

KẾT QUẢ CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT CÁC LOẠI ÁN
(Số liệu tính từ ngày 01 tháng 11 năm 2021 đến 31 tháng 10 năm 2022)

Số TT	Đơn vị	Áp dụng BPHC tại Toà			Số vụ án quá hạn luật định		Số phiên tòa rút kinh nghiệm	Số bản án được công khai	Số vụ uỷ thác tư pháp đã thực hiện	TỔNG SỐ ÁN BỊ HỦY, SỬA						TỔNG SỐ			Hoà giải, đối thoại thành	Tỷ lệ (%)
		Thụ lý	GQ	Tỷ lệ (%)	Đã giải quyết	Chưa giải quyết				Án sửa do lỗi chủ quan		Án hủy do lỗi chủ quan		Án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan		Thụ lý	GQ	Tỷ lệ (%)		
										Số vụ	Tỷ lệ (%)	Số vụ	Tỷ lệ (%)	Số vụ	Tỷ lệ (%)					
I	TAND tỉnh	0	0	0	0	0	9	300	31	7	1,28%	6	1,10%	13	1,19%	773	547	70,76%	44	14,9%
1	Sơ thẩm	0	0	0	0	0	3	109	31	7	2,19%	3	0,94%	10	1,56%	500	320	64%	37	18,4%
2	Phúc thẩm	0	0	0	0	0	6	191	0	0	0,00%	3	1,32%	3	0,66%	273	227	83,15%	7	7,4%
II	TAND cấp huyện	27	27	0	0	0	45	1.822	45	44	2,17%	12	0,59%	56	1,38%	2.556	2.027	79,3%	783	54,6%
1	Huyện Bố Trạch	2	2	100%	0	0	11	329	11	7	2,97%	3	1,27%	10	2,12%	327	236	72,17%	69	50,0%
2	Huyện Lệ Thủy	0	0	0%	0	0	6	301	0	5	1,45%	0	0,00%	5	0,73%	386	344	89,12%	147	42,0%
3	Huyện Minh Hóa	5	5	100%	0	0	3	196	0	8	4,32%	1	0,54%	9	2,43%	229	185	80,79%	47	26,0%
4	Huyện Quảng Ninh	4	4	100%	0	0	4	180	0	4	2,01%	0	0,00%	4	1,01%	266	199	74,81%	101	50,8%
5	Huyện Quảng Trạch	0	0	0%	0	0	3	101	0	2	1,01%	1	0,50%	3	0,75%	243	199	81,89%	90	62,1%
6	TP. Đồng Hới	10	10	100%	0	0	11	309	17	7	1,66%	3	0,71%	10	1,19%	519	421	81,12%	148	35,2%
7	TX. Ba Đồn	3	3	100%	0	0	3	262	17	5	1,85%	1	0,37%	6	1,11%	359	271	75,49%	118	56,7%
8	Huyện Tuyên Hóa	3	3	100%	0	0	4	144	0	6	3,49%	3	1,74%	9	2,62%	227	172	75,77%	63	36,0%
TỔNG I+II		27	27	100%	0	0	54	2.122	76	51	1,98%	18	0,70%	69	1,34%	3.329	2.574	77,32%	827	46,7%

Người tổng hợp



Hoàng Thị Nga



Quảng Bình, ngày 18 tháng 11 năm 2022

CHÁNH ÁN

Nguyễn Hậu Tuyên

THỐNG KÊ CÔNG TÁC THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ, KIỂM TRA NGHIỆP VỤ VÀ GIẢI QUYẾT ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO NĂM 2022

(Số liệu tính từ ngày 01 tháng 11 năm 2021 đến 31 tháng 10 năm 2022)

STT	Đơn vị	Số người bị kết án mà bản án đã có hiệu lực pháp luật	Số đã uỷ thác	Số ra quyết định thi hành	Hoãn thi hành án	Tạm đình chỉ	Giảm án, Tha tù trước thời hạn	Rút ngắn thời gian thử thách của án treo	Công tác kiểm tra nghiệp vụ						Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo					
									Số bản án, quyết định có HLPL của TAND cấp huyện		Số hồ sơ vụ án đã kiểm tra	Số hồ sơ thi hành án đã kiểm tra	Số đơn vị TAND cấp huyện hiện có	Số đơn vị TAND cấp huyện đã kiểm tra	Thụ lý		Giải quyết		Còn	
									Số bản án, quyết định đã kiểm tra	Số bản án, quyết định đã kiểm tra					Đơn thuộc thẩm quyền	Đơn không thuộc thẩm quyền	Đơn thuộc thẩm quyền	Đơn không thuộc thẩm quyền (chuyên hoặc trả đơn)	Đơn thuộc thẩm quyền	Đơn không thuộc thẩm quyền
I	TAND tỉnh	199	12	187	0	0	1265	0	1651	1451	2283	936	8	8	9	15	9	15	0	0
II	TAND cấp huyện	1.035	106	927	8	0	4	94	-	-	-	-	-	-	8	4	8	4	0	0
1	Huyện Bố Trạch	156	14	142	0	0	0	29							1	0	1	0	0	0
2	Huyện Lệ Thủy	93	12	79	1	0	0	12							0	0	0	0	0	0
3	Huyện Minh Hóa	57	4	53	2	0	0	8							0	0	0	0	0	0
4	Huyện Quảng Ninh	100	7	93	1	0	0	3							3	2	3	2	0	0
5	Huyện Quảng Trạch	207	34	173	2	0	0	15							0	0	0	0	0	0
6	TP Đồng Hới	198	22	176	1	0	0	7							2	2	2	2	0	0
7	TX Ba Đồn	128	4	124	1	0	0	5							2	0	2	0	0	0
8	Huyện Tuyên Hóa	96	9	87			4	15							0	0	0	0	0	0
Tổng TAND hai cấp		1.234	118	1114	8	0	1.269	94	1.651	1.451	2.283	936	8	8	17	19	17	19	0	0

Người tổng hợp



Hoàng Thị Nga

Quảng Bình, ngày 18 tháng 11 năm 2022

CHÁNH ÁN



Nguyễn Hữu Tuyên